TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2025/HSST
Ngày: 19/06/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Công Đại.

- Bà: Lý Thị The.

- ***Thư ký phiên tòa, ông***: Nguyễn Minh T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa, bà***: Lò Thị K - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2025/TLST - HS, ngày 06 tháng 05 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2025/HSST/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 06 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Khoàng Hu P**: Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam Sinh ngày 14/06/2001, tại: Xã K, huyện M, tỉnh L; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Bản L, xã K, huyện M, tỉnh L; Thẻ CCCD: 012201007282; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Hà Nhì; con ông Khoàng Trường S (đã chết) và con bà Sừng Mù L, sinh năm 1970; vợ, con: Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại M, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L - Có mặt.

2. Họ và tên: **Lỳ Lỳ S**: Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam - Sinh ngày 02/08/2003, tại: Xã C, huyện M, tỉnh L; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh L; Thẻ CCCD: 012203007506; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Hà Nhì; con ông Lỳ Hừ P (đã chết) và con bà Toán Gạ N, sinh năm 1975; vợ, con: Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 14/12/2024, bị Công an huyện M, tỉnh L. Xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" chưa chấp hành xong việc nộp phạt, tính đến lần phạm tội này chưa được xóa

tiền sự; Nhân thân đã bị xử lý: Ngày 12/09/2022, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L. Xử phạt 01 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "*Trộm cắp tài sản*" Tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi và phạm tội ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại M, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L - Có mặt.

- *Người bị hại*: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và cơ khí V&M - Địa chỉ trụ sở chính: Xã Đ, huyện L, tỉnh B - Người đại diện theo pháp luật, ông Trần Văn T, sinh ngày 29/10/1985 - Chức vụ: Giám đốc. *Người được ủy quyền của người bị hại*, ông: Nguyễn Danh Q, sinh ngày 13/08/1985 - Chức vụ: Cán bộ vật tư công trình Thủy điện N3. Theo giấy ủy quyền số: 01/GUQ-VM, ngày 05/12/2024 của Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và cơ khí V&M - Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị*: Nguyễn Thị L, Sinh năm 1989 - Trú tại: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh L - Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S, ông*: Lê Mạnh H - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/11/2024, Khoàng Hu P đi nhờ xe máy của Lỳ Cá H từ bản L, xã K đến khu dân cư Nậm P thuộc bản , xã M, huyện M, tỉnh L. Sau đó Hu P đi đến nhà Thàng Khừ X và gặp Lỳ Lỳ S (người quen từ trước). Trong lúc trò chuyện, S nói ở công trường xây dựng thủy điện N3, xã C, huyện M có nhiều sắt có thể lấy được, nghe vậy Hu P rủ S đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, S đồng ý. Sau đó Hu P mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave a, màu xanh, không gắn biển kiểm soát của Lỳ Cá H để đi cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo (do Hu P mượn của anh rể là Lù Lò C) lấy 200.000 đồng dùng đổ xăng và tiêu xài.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Hu P tiếp tục mượn xe của Cá H chở Lỳ S đi đến công trường xây dựng thủy điện N3, xã C để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Hu P và Lỳ S để xe bên bờ suối gần công trường rồi đi bộ vào khu vực công trình tìm tài sản, tại chân mái taluy gần đập thủy điện. Hu P và Lỳ S phát hiện 02 cuộn dây điện không có người trông coi, Hu P và Lỳ S bàn bạc và quyết định lấy trộm 01 cuộn dây điện 3 pha lõi đồng, loại 3x10+1x0,6, dài 42,7m, vỏ nhựa màu đen, nhiều đoạn bị rách vỏ. Sau đó Hu P và Lỳ S dùng tay vần cuộn dây điện ra Quốc lộ 4H gần đó, đặt lên phía sau xe máy rồi Lỳ S điều kiển xe máy chở Hu P và cuộn dây điện đi về bản P. Trên đường đi do xe bị hỏng nên Hu P và Lỳ S để lại cuộn dây điện bên lề đường, sau đó đi bộ về khu

dân cư Nậm P để tìm người mượn xe máy, Lỳ S mượn được xe máy của một người đàn ông dân tộc La Hủ không nhớ rõ lai lịch, sau đó Lỳ S và Hu P quay lại để chở cuộn dây điện về bản P.

Khoảng 06 giờ ngày 22/11/2024, Lỳ S và Hu P mang cuộn dây điện đến nhà chị Nguyễn Thị L (người thu mua phế liệu) ở tại bản P để bán. Do cuộn dây điện chưa được bóc tách vỏ nên chị L chưa đồng ý mua, Lỳ S xin ứng trước với chị L 500.000 đồng và 01 lít xăng, chị L đồng ý. Sau đó Lỳ S và Hu P dùng 220.000 đồng để chuộc lại điện thoại, số còn lại tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Lỳ S và Hu P tiếp tục đến gặp chị L xin ứng thêm 500.000 đồng, hứa xẽ quay lại bóc vỏ dây điện để bán, chị L đồng ý. Sau đó Lỳ S và Hu P chia đôi số tiền này rồi mang xe trả lại cho người đàn ông dân tộc La Hủ, rồi tiêu xài hết số tiền còn lại.

Đến ngày 27/11/2024, anh Nguyễn Danh Q, sinh ngày 13/08/1985, là cán bộ vật tư công trình Thủy điện N3, đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và cơ khí V&M, có đơn trình báo Công an xã C, vào khoảng 06 giờ ngày 22/11/2024, sau khi đi kiểm tra công trường thì phát hiện bị mất 01 cuộn dây điện loại dây điện ba pha (đã qua sử dụng) có vỏ nhựa màu đen, lõi đồng, nhiều đoạn bị rách vỏ, có chiều dài khoảng 40 mét để ngay khu vực taluy dương cạnh bờ đập thủy điện N3.

Vào ngày 27 và ngày 28/11/2024 Công an xã C phối hợp với Công an xã M, huyện M, tỉnh L, đã tiến hành rà soát, xác minh, truy tìm vật chứng, đồng thời mời Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S đến làm việc. Quá trình làm việc, Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hồ sơ vụ việc được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện M, tỉnh L giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M, kết luận: 42,7 mét dây điện 3 pha lõi đồng loại 3x10+1x0,6, vỏ nhựa màu đen, đã hư hỏng của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và cơ khí V&M bị Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S trộm cắp tại công trường đập thủy điện N, xã C. Có trị giá là 6.820.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKS-MT, ngày 06 tháng 05 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S, cùng về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý.

- *Về trách nhiệm hình sự*:

+. Đối với bị cáo Khoàng Hu P về tội danh "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+. Đối với bị cáo Lỳ Lỳ S về tội danh "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính đối với các bị cáo*:

+. Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Khoàng Hu P, từ: 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù.

+. Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lỳ Lỳ S, từ: 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù.

- *Hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- *Trách nhiệm dân sự*:

+. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 288; Điều 579; Điều 580 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S. Phải liên đới hoàn trả lại số tiền 1.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị L.

+. Đối với người bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và cơ khí V&M - Địa chỉ trụ sở chính: Xã Đ, huyện L, tỉnh B - Người được ủy quyền, ông Nguyễn Danh Q. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Không có yêu cầu các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S bồi thường gì về dân sự, nên không xem xét.

- *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại 42,7 mét dây điện 3 pha lõi đồng loại 3x10+1x0,6, vỏ nhựa màu đen, đã hư hỏng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và cơ khí V&M, Công ty đã nhận lại được tài sản, không có ý kiến gì, nên không đề cập xử lý.

- *Về án phí*: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự, theo quy định của pháp luật cho các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S, người bào chữa đồng ý với nội dung bản cáo trạng và quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M về tội danh "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị. Các bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S, thỏa thuận nhất trí hoàn trả số tiền mà các bị cáo ứng được của chị L theo kỷ phần trong tổng số tiền 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay việc các bị cáo khai là hoàn toàn khách quan, đúng sự thật, các bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 21/11/2024, tại Công trường Thủy điện N3 thuộc bản G, xã C, huyện M, tỉnh L. Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S đã cùng nhau trộm cắp 42,7m dây điện 3 pha lõi đồng loại 3x10+1x0,6, vỏ nhựa màu đen (loại cũ đã hư hỏng) của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và cơ khí V&M, trị giá 6.820.000 đồng, sau đó mang bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S là đồng phạm, trong đó Khoàng Hu P là người khởi xướng, sau đó cùng Lỳ Lỳ S trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[2]. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội"*Trộm cắp tài sản*" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố các bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố xét xử và của người bào chữa tại phiên tòa đã thực hiện, đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, an ninh và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

- Đối với bị cáo Khoàng Hu P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình, chưa có tiền án tiền sự. Nhưng là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, vì vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

- Đối với bị cáo Lỳ Lỳ S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình, đã bị xử phạt vi phạm hành chính và bị kết án về tội "*Trộm cắp tài sản*" , là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, vì vậy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S, luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S, là người dân tộc thiểu số Hà Nhì, hiểu biết pháp luật và xã hội có phần hạn chế, sinh sống ở xã K và xã C, huyện M, là các xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo Khoàng Hu P, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 06/12, lớn lên ở nhà làm nghề lao động tự do, chưa có vợ, con, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiểu được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích tư lợi của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

- Bị cáo Lỳ Lỳ S, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 09/12, lớn lên ở nhà làm nghề lao động tự do, chưa có vợ, con. Về tiền sự: Ngày 14/12/2024, bị Công an huyện M, tỉnh L. Xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" chưa chấp hành xong việc nộp phạt, tính đến lần phạm tội này chưa được xóa tiền sự; tiền án không; về nhân thân đã bị xử lý: Ngày 12/09/2022, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L. Xử phạt 01 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "*Trộm cắp tài sản*" Tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi và phạm tội ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xét thấy các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S là người dân tộc thiểu số Hà Nhì, làm nghề lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống ở xã K và xã C, huyện M, tỉnh L là các xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, người bị hại là Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và cơ khí V&M - Địa chỉ trụ sở chính: Xã Đ, huyện L, tỉnh B - Người được ủy quyền, ông Nguyễn Danh Q. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Không có yêu cầu các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S phải bồi thường gì về dân sự, nên không xem xét. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị L, vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra, truy tố, yêu cầu các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S, bồi hoàn số tiền 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu

của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn chính đáng, cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 288; Điều 579; Điềun 580; Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo P, S liên đới bồi hoàn cho chị Nguyễn Thị L số tiền 1.000.000 đồng, cụ thể: Bị cáo Khoàng Hu P bồi hoàn cho chị L số tiền 500.000 đồng. Bị cáo Lỳ Lỳ S bồi hoàn cho chị L số tiền 500.000 đồng.

[9]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại 42,7 mét dây điện 3 pha lõi đồng loại 3x10+1x0,6, vỏ nhựa màu đen, đã hư hỏng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và cơ khí V&M, Công ty đã nhận lại được tài sản, không có ý kiến gì, nên không đề cập xử lý. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luât. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]. Về án phí hình sự, dân sự: Xét thấy các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S, là người dân tộc thiểu số Hà Nhì, làm nghề lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống ở xã K và xã C, huyện M, tỉnh L là các xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự, theo quy định của pháp luật cho các bị cáo.

[11]. Đối với Nguyễn Thị L: Là người đồng ý nhận mua lại cuộn dây điện do các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S mang đến để bán. Trong quá trình điều tra, truy tố đã xác định, L không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, viện kiểm sát nhân dân huyện M, không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị L. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12]. Đối với Lỳ Cá H, là người đã cho các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S mượn xe máy. Quá trình điều tra xác định, các bị cáo không nói rõ mục đích sử dụng xe là để đi trộm cắp, Cơ quan điều tra xác minh, tuy nhiên hiện tại Lỳ Cá H không có mặt tại địa phương, thông báo truy tìm chưa có kết quả. Do đó chưa đủ căn cứ xem xét trách nhiệm đối với Lỳ Cá H. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13]. Đối với người dân tộc La Hủ mà các bị cáo khai đã cho mượn xe máy, do các bị cáo không biết được nhân thân, lai lịch, danh tính của người đàn ông này, do đó không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14]. Đối với Thàng Khừ X, là chủ nhà nơi các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S gặp nhau trước khi thực hiện hành vi trộm cắp. Quá trình điều tra xác định, khi các bị cáo bàn bạc thì Thàng Khừ X không có mặt tại nhà và không được các bị cáo trao đổi, thông báo về kế hoạch trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra xác minh,

tuy nhiên hiện tại Thàng Khừ X vắng mặt tại địa phương, thông báo truy tìm chưa có kết quả. Do đó chưa đủ căn cứ xem xét trách nhiệm đối với Thàng Khừ X. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15]. Đối với việc Khoàng Hu P mang điện thoại di động của anh rể là Lù Lò C đi cầm cố, quá trình điều tra xác định, sau khi cầm cố, đến ngày 22/11/2024, Hu P đã chuộc lại và trả lại cho anh C, do Hu P không có mục đích chiếm đoạt tài sản nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Khoàng Hu P, trong hành vi này. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[16]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S đã phạm tội " *Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy ý kiến của Kiểm sát viên và của người bào chữa tại phiên tòa về: Tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; xử lý vật chứng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự; miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S, phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+. Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Khoàng Hu P: 01 năm 03 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" . Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Khoàng Hu P bị bắt tạm giam là ngày 08/01/2025.

+. Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lỳ Lỳ S: 01 năm 02 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Lỳ Lỳ S bị bắt tạm giam là ngày 08/01/2025.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 288; Điều 579; Điềun 580; Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Khoàng Hu P, Lỳ Lỳ S liên đới bồi hoàn số tiền 1.000.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị L, cụ thể: Bị cáo Khoàng Hu P bồi hoàn cho chị L số tiền 500.000 đồng. Bị cáo Lỳ Lỳ S bồi hoàn cho chị L số tiền 500.000 đồng.

+. Đối với người bị hại là Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và cơ khí

V&M. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không yêu cầu các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S, bồi thường trách nhiệm dân sự, ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại 42,7 mét dây điện 3 pha lõi đồng loại 3x10+1x0,6, vỏ nhựa màu đen, đã hư hỏng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và cơ khí V&M, công ty đã nhận lại được tài sản, không có ý kiến gì, nên không đề cập xử lý. Việc trả lại vật chứng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử và thi hành án. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự, theo quy định của pháp luật cho các bị cáo Khoàng Hu P và Lỳ Lỳ S.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh L;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh L;
- Trại tạm giam CA tỉnh L;
- Phan trại M;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải